

Chủ đề:**TÍNH TÍCH PHÂN BẰNG CÔNG THỨC NEWTON-LEIBNITZ**

o00o

A. CẦN NHỚ:**Tích phân là gì ?**

- ✓ Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên khoảng K và $a, b \in K$.
- ✓ Gọi $F(x)$ là 1 nguyên hàm của $f(x)$ trên K .
- ✓ Hiệu số $F(b) - F(a)$ được gọi là **tích phân** của $f(x)$ từ a đến b và được kí hiệu $\int_a^b f(x)dx$. (a gọi là cận dưới, b gọi là cận trên).

- ✓ Như vậy

$$I = \int_a^b f(x)dx = F(x)\Big|_a^b = F(b) - F(a) \quad (1)$$

Lưu ý

- ✓ (1) còn được gọi là công thức Newton–Leibnitz.
- ✓ Để tính được giá trị của tích phân, trước tiên ta cần **tìm được nguyên hàm** của hàm số dưới dấu tích phân, sau đó **thay cận vào công thức** và **tính ra kết quả**.
- ✓ Giá trị của tích phân **không phụ thuộc vào biến số**, nghĩa là ta có thể viết

$$\int_a^b f(x)dx = \int_a^b f(t)dt = \int_a^b f(u)du = \int_a^b f(v)dv \dots$$

Tính chất của tích phân

- * $\int_a^a f(x)dx = 0$.
- * $\int_b^a f(x)dx = -\int_a^b f(x)dx$
- * $\int_a^b kf(x)dx = k \int_a^b f(x)dx$, với $k \in \mathbb{R}$.
- * $\int_a^b [f(x) \pm g(x)]dx = \int_a^b f(x)dx \pm \int_a^b g(x)dx$.
- * $\int_a^b f(x)dx = \int_a^c f(x)dx + \int_c^b f(x)dx$.
- * $\int_a^b f'(x)dx = f(b) - f(a)$.

B. BÀI TẬP MẪU:**Bài 1:** Tính

$$a) I = \int_{-1}^2 (3x^2 - 4x + 5) dx = \left(x^3 - 2x^2 + 5x \right) \Big|_{-1}^2 = [2^3 - 2 \cdot 2^2 + 5 \cdot 2] - [(-1)^3 - 2 \cdot (-1)^2 + 5 \cdot (-1)] = 18.$$

Nhận xét: Đây là bài tập dạng đơn giản, HS chỉ cần tính nguyên hàm và áp dụng (1) là xong.

$$b) I = \int_1^2 \frac{(x+2)^2 \cdot (5x-1)}{2x^2} dx = \int_1^2 \left(\frac{5}{2}x + \frac{19}{2} + \frac{8}{x} - \frac{2}{x^2} \right) dx = \left(\frac{5}{4}x^2 + \frac{19}{2}x + 8\ln|x| + \frac{2}{x} \right) \Big|_1^2 = \frac{49}{4} + 8\ln 2.$$

Nhận xét: HS chưa tính ngay được nguyên hàm. Công việc cần làm trước tiên là khai triển tử số & chia cho mẫu số, rút gọn và tính tương tự câu a).

$$c) I = \int_{-2}^3 \frac{1}{x^2 - 16} dx = \int_{-2}^3 \frac{1}{(x+4)(x-4)} dx = \frac{1}{8} \int_{-2}^3 \left[\frac{(x+4) - (x-4)}{(x+4)(x-4)} \right] dx = \frac{1}{8} \int_{-2}^3 \left(\frac{1}{x-4} - \frac{1}{x+4} \right) dx$$

$$= \frac{1}{8} (\ln|x-4| - \ln|x+4|) \Big|_{-2}^3 = \frac{-\ln 21}{8}.$$

Nhận xét: Trước hết cần dùng hằng đẳng thức tách mẫu số thành tích 2 nhân tử bậc 1, sau đó biến đổi về dạng hiệu của 2 phân thức và giải tiếp. Lưu ý công thức nguyên hàm sau đây:

$$\int \frac{1}{ax+b} dx = \frac{1}{a} \ln|ax+b| + C (a \neq 0).$$

$$d) I = \int_0^{\frac{\pi}{4}} \tan^2 x dx = \int_0^{\frac{\pi}{4}} [(1 + \tan^2 x) - 1] dx = [\tan x - x] \Big|_0^{\frac{\pi}{4}} = 1 - \frac{\pi}{4}.$$

Nhận xét: Trong bài tập này, trước hết cần “liên tưởng” tới công thức nguyên hàm

$$\int (1 + \tan^2 x) dx = \tan x + C. \text{ Từ đó dẫn đến việc thêm bớt số 1 và giải tiếp.}$$

$$e) I = \int_0^1 (e^x - 4)^2 dx = \int_0^1 (e^{2x} - 8 \cdot e^x + 16) dx = \left(\frac{1}{2} e^{2x} - 8 \cdot e^x + 16x \right) \Big|_0^1 = \frac{1}{2} e^2 - 8e + \frac{47}{2}.$$

Nhận xét: Trước tiên dùng hằng đẳng thức để khai triển, sau đó dùng công thức nguyên hàm

$$\int e^{2x} dx = \frac{1}{2} e^{2x} + C$$

Bài 2: Tính

$$a) I = \int_1^4 |x-3| dx$$

Nhận xét: Không thể tìm trực tiếp nguyên hàm của những hàm có dấu trị tuyệt đối. Vì vậy chúng ta sẽ xét dấu $(x-3)$ trên $[1; 4]$ để "xóa" dấu trị tuyệt đối, sau đó dùng tính chất

$$\int_a^b f(x) dx = \int_a^c f(x) dx + \int_c^b f(x) dx.$$

✓ **Bảng xét dấu:**

x	$-\infty$	1	3	4	$+\infty$
$x-3$		$-$	0	$+$	

$$✓ I = \int_1^3 |x-3| dx + \int_3^4 |x-3| dx = -\int_1^3 (x-3) dx + \int_3^4 (x-3) dx = -\left(\frac{x^2}{2} - 3x\right)\Big|_1^3 + \left(\frac{x^2}{2} - 3x\right)\Big|_3^4 = \frac{5}{2}.$$

$$(\text{Lưu ý rằng: } |A| = \begin{cases} A & \text{nếu } A \geq 0 \\ -A & \text{nếu } A < 0 \end{cases})$$

$$b) I = \int_{-3}^2 |x^2 + x - 2| dx$$

Hướng dẫn: Lập bảng xét dấu của $x^2 + x - 2$. Giải tương tự câu a). Đs: $\frac{49}{6}$.

C. BÀI TẬP VỀ NHÀ: Học sinh làm vào vở bài tập Giải tích những câu sau đây

✓ Câu 2b).

✓ Bài 11, 12 trang 47 (Đề cương MK).

Học sinh trao đổi thêm với GV Toán của lớp để được hướng dẫn cụ thể !